

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐẠI VIỆT SÀI GÒN
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG VĂN PHÒNG NÂNG CAO

Ngày kiểm tra: 27/03/2021

Thời gian kiểm tra: 07h30'

Thời gian ôn tập: từ 13/03/2021 đến 20/03/2021

Địa điểm kiểm tra: Số 1 Đoàn Kết, P Bình Thới, Q Thủ Đức, TP HCM

Lớp: THN2

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành				
1	THNC039	Văn Thị Khánh	An	26/03/2000	Đồng Nai	Nữ	8.3	8.0	8.15	Đạt	Giỏi	
2	THNC040	Dương Thị Thúy	Ân	12/04/1999	Tiền Giang	Nữ	7.0	8.0	7.50	Đạt	Khá	
3	THNC041	Bùi Thị Kim	Chi	11/12/2000	Bình Thuận	Nữ	9.7	6.0	7.85	Đạt	Khá	
4	THNC042	Hà Nguyễn Anh	Đào	27/08/2001	TP Hồ Chí Minh	Nữ	10.0	8.5	9.25	Đạt	Giỏi	
5	THNC043	Bùi Thị Thanh	Diễm	24/01/2001	Quảng Ngãi	Nữ	9.3	5.0	7.15	Đạt	Trung Bình	
6	THNC044	Hoàng Thị	Dung	18/04/1996	Thái Bình	Nữ	8.7	7.5	8.10	Đạt	Giỏi	
7	THNC045	Nguyễn Thị Thu	Hà	04/11/2001	Bình Phước	Nữ	10.0	4.5	7.25	Đạt	Trung Bình	
8	THNC046	Phạm Thị Ngọc	Hà	06/05/2000	Thanh Hóa	Nữ	8.7	8.0	8.35	Đạt	Giỏi	
9	THNC047	Lê Thị Mỹ	Hạnh	16/01/2000	Lâm Đồng	Nữ	8.3	4.5	6.40	Đạt	Trung Bình	
10	THNC048	Trần Thị Thu	Hiền	17/11/2000	Bình Thuận	Nữ	8.3	4.0	6.15	Đạt	Trung Bình	
11	THNC049	Vũ Thu	Hiền	06/08/1999	Nam Định	Nữ	6.7	4.0	5.35	Đạt	Trung Bình	
12	THNC050	Nguyễn Thị Thu	Hiền	20/06/1999	Lâm Đồng	Nữ	6.7	4.5	5.60	Đạt	Trung Bình	
13	THNC051	Võ Thị	Hoa	18/07/2001	Đắk Lắk	Nữ	10.0	7.0	8.50	Đạt	Giỏi	
14	THNC052	Nguyễn Thị	Huyền	03/02/2000	Quảng Ngãi	Nữ	8.3	4.0	6.15	Đạt	Trung Bình	
15	THNC053	Lê Thị Ngọc	Huyền	24/08/2000	Đồng Nai	Nữ	8.3	8.0	8.15	Đạt	Giỏi	

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành				
16	THNC054	Huỳnh Thị Cẩm	Linh	04/11/2000	TP Hồ Chí Minh	Nữ	9.0	4.0	6.50	Đạt	Trung Bình	
17	THNC055	Châu Thị Minh	Mừng	21/04/1999	Bình Thuận	Nữ	6.7	3.5	5.10	Đạt	Trung Bình	
18	THNC056	Lê Thị Thanh	Mỹ	22/01/1999	Bình Thuận	Nữ	6.7	2.0	4.35	Không Đạt	Không đạt	
19	THNC057	Lý Hồng	Ngát	03/11/2000	Bình Phước	Nữ	7.0	4.0	5.50	Đạt	Trung Bình	
20	THNC058	Võ Thị Hồng	Ngọc	21/10/2000	Bình Thuận	Nữ	8.7	4.5	6.60	Đạt	Trung Bình	
21	THNC059	Phạm Hoàng Minh	Nguyệt	09/08/2000	Đồng Nai	Nữ	8.0	8.0	8.00	Đạt	Giỏi	
22	THNC060	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	20/09/1999	Phú Yên	Nữ	7.3	2.0	4.65	Không Đạt	Không đạt	
23	THNC061	Trần Thị Thanh	Nhàn	01/09/2000	Bình Thuận	Nữ	8.0	6.0	7.00	Đạt	Khá	
24	THNC062	Trần Hoàng Uyên	Nhi	01/09/2000	Tiền Giang	Nữ	8.0	4.0	6.00	Đạt	Trung Bình	
25	THNC063	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	03/12/2000	TP Hồ Chí Minh	Nữ	7.3	5.5	6.40	Đạt	Trung Bình	
26	THNC064	Lê Quỳnh	Như	14/07/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	3.7	4.0	3.85	Không Đạt	Không đạt	
27	THNC065	Lương Thị Hồng	Nhung	26/01/2000	Đắk Lắk	Nữ	7.0	4.0	5.50	Đạt	Trung Bình	
28	THNC066	Nguyễn Giang Kiều	Oanh	18/03/2000	TP Hồ Chí Minh	Nữ	8.0	5.0	6.50	Đạt	Trung Bình	
29	THNC067	Võ Thị Mỹ	Quyên	12/04/2000	Tiền Giang	Nữ	9.7	2.0	5.85	Không Đạt	Không đạt	
30	THNC068	Nguyễn Thị Phương	Thanh	30/10/2001	Bến Tre	Nữ	8.7	4.0	6.35	Đạt	Trung Bình	
31	THNC069	Nguyễn Thị Thu	Thảo	14/04/1998	TP Hồ Chí Minh	Nữ	8.0	7.0	7.50	Đạt	Khá	
32	THNC070	Trần Lê Thanh	Thúy	09/09/2000	Bình Thuận	Nữ	9.7	5.0	7.35	Đạt	Trung Bình	
33	THNC071	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	07/07/2000	TP Hồ Chí Minh	Nữ	6.7	6.0	6.35	Đạt	Trung Bình	
34	THNC072	Nguyễn Thị Hà	Trang	29/04/2001	Lâm Đồng	Nữ	10.0	4.0	7.00	Đạt	Trung Bình	
35	THNC073	Trần Thị Thảo	Trang	16/02/2000	Bình Thuận	Nữ	8.0	5.5	6.75	Đạt	Trung Bình	

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành				
36	THNC074	Nguyễn Ngọc Mỹ Thiên	Trang	12/04/2000	TP Hồ Chí Minh	Nữ	8.7	5.0	6.85	Đạt	Trung Bình	
37	THNC075	Võ Thị Thu	Trịnh	07/04/2000	Bình Thuận	Nữ	8.3	3.0	5.65	Đạt	Trung Bình	
38	THNC076	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	10/12/1999	Bình Thuận	Nữ	7.0	3.5	5.25	Đạt	Trung Bình	
39	THNC077	Phạm Thị Yến	Vi	04/10/1998	Bình Định	Nữ	8.0	5.0	6.50	Đạt	Trung Bình	
40	THNC078	Nguyễn Vũ An	Vy	12/09/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	9.3	5.0	7.15	Đạt	Trung Bình	

Tổng số thí sinh dự kiểm tra: **40**

Tổng số thí sinh vắng dự kiểm tra: **00**

Tổng số thí sinh đạt: **36**

Tổng số thí sinh không đạt: **04**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TP Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2021
THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)